

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST
Ngày 03 tháng 11 năm 2021
*“V/v Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngôn
2. Bà Nguyễn Thị Định

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai.

**Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà
Đặng Thị Hòa.**

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-DS ngày 25/02/2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐST-DS ngày 16/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T - Sinh năm: 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện M, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H – Sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai.

Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/01/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T trình bày:

Tháng 02 năm 2018 bà Nguyễn Thị Bích T cho ông Nguyễn Quang H mượn 16.700.000 đồng không tính lãi, ông H hứa sẽ trả trong tháng nhưng không trả, nên bà T đòi và ông H hứa nhiều lần rồi cố tình tránh mặt bà T. Ngày 21/8/2020 bà T đến đòi nợ thì ông H viết Giấy nhận nợ và hẹn đến ngày 30/12/2020 sẽ trả, nhưng rồi ông H cũng không trả nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M giải quyết, buộc ông H và vợ là bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền 16.700.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T xin rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị H về việc bà H phải có trách nhiệm liên đới cùng chồng là ông Nguyễn Quang H trả nợ cho bà T

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện M đã xác minh tại xã H, huyện M, tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định, nhưng ông Nguyễn Quang H báo là đi xạ trị bệnh, cố tình trốn tránh, không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, từ chối nghĩa vụ của mình. Bà Nguyễn Thị H khai khoản nợ trên ông H và bà T mua bán bảo hiểm rồi viết giấy nhận nợ, bà hoàn toàn không biết và không có trách nhiệm phải trả nợ cho bà T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bị đơn Nguyễn Quang H phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T số tiền nợ gốc là: 16.700.000 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/11/2021) cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, ông Nguyễn Quang H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích T xin rút yêu cầu khởi kiện của bà đối với bà Nguyễn Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và ra quyết định đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích T đối với bà Nguyễn Thị H.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích T buộc ông Nguyễn Quang H phải trả số tiền nợ 16.700.000 đồng là có cơ sở, vì ông Nguyễn Quang H có viết Giấy hẹn trả nợ cho bà T số tiền vay 16.700.000 đồng. Tuy bĐ Òn kh«ng cã l«i khai t«i Tòa ,n, nhưng qua kt qu¶ x¸c minh cho thÊy ông Nguyễn Quang H c¸ t×nh tr¸n tr¸nh, t ch¸i nghiÖa v v¸ t¸ từ bá quyn l«i c¸a m¸nh. Theo chng c do nguyªn Òn cung cÊp l¸p 01 b¸n gc GiÊy hẹn trả nợ số tiền vay 16.700.000 đồng cã t«i h¸ s¸ v ,n cho thÊy. Hin nay ông Nguyễn Quang H còn nợ bà Nguyễn Thị Bích T số tiền 16.700.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 290; Điều 471; Điều 474 của Bộ luật dân sự, buộc bị đơn ông Nguyễn Quang H phải thực hiện nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T số tiền nợ vay là: 16.700.000 đồng (*Mười sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích T buộc bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm liên đới cùng ông Nguyễn Quang H trả nợ cho bà T số tiền nợ ông H vay 16.700.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T tự nguyện xin rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị H nên được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn ông Nguyễn Quang H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích T toàn bộ số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 417.500 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 280; Điều 463; Điều 466; Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T. Buộc bị đơn ông Nguyễn Quang H phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền nợ vay là: 16.700.000 đồng (*Mười sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án

theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc ông Nguyễn Quang H phải chịu 835.000 đồng (Tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 417.500 đồng (Bốn trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008614 ngày 23/02/2021 của Chi cục thi hành án huyện M, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 03/11/2021) nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với Bị đơn vắng mặt cả quyền lập đơn kháng cáo trong thời hạn hạn 15 ngày kể từ ngày nhậm được Bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết Bản án.

Nơi nhận

Thêm phần - Chẩn tãa phi^an tãa

- VKSND huyện M
- THA dân sự huyện M
- C, c đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tởnh Gia Lai